TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **34**/2025/QĐST-VHNGĐ *"V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn"*	*Cư M'gar, ngày 27 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Y Lợi Niê

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Trung -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 206/2025/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025, về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 206/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 12/6/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị H Ñ Êb, sinh ngày 18/6/1992 (trong Giấy chứng nhận kết hôn ghi năm sinh là 1989) - Có mặt

Địa chỉ: Buôn YA, xã Ea Dr, huyện CM, tỉnh ĐL

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Y B N, sinh ngày 01/01/1990 (trong Giấy chứng nhận kết hôn ghi năm sinh là 1987) - Có mặt

Trú tại: Buôn YA, xã Ea Dr, huyện CM, tỉnh ĐL

+ Ủy ban nhân dân uỷ ban nhân dân xã Ea Dr, huyện CM:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T Tr – Chủ tịch UBND xã Ea Dr – Có đơn từ chối tham gia tố tụng

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, chị H Ñ Êb- Là người yêu cầu trình bày: Tôi H Ñ Êb, sinh năm 1992 kết hôn với anh Y B N, sinh năm 1990 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Dr, huyện Cư M'gar vào ngày 11/6/2008. Tại thời điểm kết hôn chị tôi mới 16 tuổi, anh Y B N mới 18 tuổi, chưa đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên khi đi đăng ký kết hôn, tôi đã khai là sinh năm 1989 và anh Y B N khai sinh năm 1987 nên cán bộ đăng ký đã ghi thông tin

theo lời trình bày của chúng tôi và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho vợ chồng tôi. Vì vậy, trên giấy đăng ký kết hôn do UBND xã Ea Dr, huyện Cư M'gar cấp thể hiện tôi sinh năm 1989 và anh Y B N, sinh năm 1987. Thực tế trong các giấy tờ tuỳ thân như chứng minh thư nhân dân và căn cước công dân đều thể hiện tuổi thật là tôi sinh ngày18/6/1992 và của anh Y B N sinh ngày 01/01/1990. Do có sự sai lệch về năm sinh giữa giấy chứng nhận kết hôn và giấy tờ tùy thân nên khi giao dịch liên quan đến thủ tục hành chính của hai vợ chồng không thực hiện được, ảnh hưởng đến đời sống của vợ chồng tôi. Hai vợ chồng chị H Ñ đã đến UBND xã Ea Dr và các cơ quan liên quan để làm thủ tục thay đổi cải chính năm sinh trong giấy đăng ký kết hôn với giấy tờ tuỳ thân cho khớp nhưng không thực hiện được. Vì vậy, chị tôi làm đơn yêu cầu Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật giữa tôi và anh Y B N, sinh ngày 01/01/1990, đồng thời công nhận kết hôn cho chúng tôi từ khi đủ điều kiện kết hôn theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là cháu Y Kh Êb - sinh ngày 01/01/2008, cháu Y Th Êb - sinh ngày 27/4/2010 và cháu H Hg Êb - sinh ngày 09/01/2019. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Y B N trình bày: Tôi với cô H Ñ Êb, sinh năm 1992 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Dr, huyện Cư M'gar vào ngày 11/6/2008. Khi đến đăng ký kết hôn do chưa đủ tuổi và chưa có giấy tờ tuỳ thân nên chúng tôi đã khai tôi sinh năm 1987 và H Ñ Êb sinh năm 1989 để được đăng ký kết hôn, sau khi đăng ký kết hôn được hai bên gia đình tổ chức theo phong tục địa phương mà hai bên không để ý vấn đề tuổi tác. Chỉ đến khi sử dụng các giấy tờ theo thủ tục hành chính, vay mượn… cần đứng tên hai vợ chồng thì không thể thực hiện được. Chúng tôi đã đến UBND xã và các cơ quan liên quan để thay đổi năm sinh trên giấy kết hôn nhưng không thực hiện được. Ngoài việc vi phạm về độ tuổi kết hôn thì chúng tôi không có vi phạm nào khác. Từ sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống hạnh phúc, không mâu thuẫn gì. Do vậy, bà H Ñ Êb đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật của chúng tôi và công nhận quan hệ hôn nhân của chúng tôi đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định thì tôi đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết, UBND xã Ea Dr có quan điểm như sau: Năm 2008 anh Y B N và chị H Ñ Êb đến Uỷ ban nhân dân xã Ea Dr để làm thủ tục đăng ký kết hôn, khi liên hệ Cán bộ Tư pháp xã đăng ký, do hai người chưa có giấy tờ tuỳ thân nên dựa vào lời khai của anh Y B N khai là sinh năm 1987, chị H Ñ Êb khai sinh năm 1989, căn cứ vào độ tuổi theo lời khai thì hai người đủ tuổi để kết hôn theo quy định nên Cán bộ Tư pháp xã đã tham mưu hồ sơ thủ tục đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01, ngày 11/6/2008.

Sau này, khi làm giấy tờ tuỳ thân như CMND/CCCD được cấp thì anh Y B N - sinh ngày 01/01/1990; CCCD số 066090017621 do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 09/8/2021 và chị H Ñ Êb - sinh ngày18/6/1992; CCCD số 066192011034 do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 12/01/2022. Do giấy tờ tuỳ thân và giấy chứng nhận kết hôn không khớp về ngày tháng năm sinh nên họ tiếp tục liên hệ Uỷ ban nhân dân xã Ea Dr làm thủ tục xin cải chính giấy tờ tuỳ thân và giấy chứng nhận kết hôn cho khớp với nhau.

Sau khi xem xét giấy tờ liên quan thì xét thấy nếu căn cứ vào giấy tờ tuỳ thân của hai người tại thời điểm đăng ký kết hôn (năm 2008) thì họ chưa đủ tuổi để kết hôn, vì vậy hôn nhân của họ trái pháp luật (do vi phạm về độ tuổi kết hôn). Đối chiếu với giấy tờ liên quan và thẩm quyền giải quyết thì Uỷ ban nhân xã xác định đây là trường hợp không thuộc thẩm quyền của xã nên đã hướng dẫn cho họ làm đơn đề nghị huỷ kết hôn trái pháp luật và gửi lên Toà án nhân dân huyện Cư M'gar giải quyết theo quy định.

Tại phiên họp:

- Người đề nghị giữ nguyên yêu cầu nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân khi đủ điều kiện kết hôn.

- Đại diện UBND Ea Dr, có đơn đề nghị vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự theo yêu cầu của chị H Ñ trên cơ sở quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ việc cũng như tại phiên họp giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị H Ñ Êb. Công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H Ñ Êb - sinh ngày18/6/1992 và của anh Y B N sinh ngày 01/01/1990 kể từ ngày chị H Ñ đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (ngày 18/6/2010);

Về lệ phí: Chị H Ñ Êb phải chịu 300.000đ tiền lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo pháp luật của UBND xã Ea Dr đã được triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt, có đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Xét thấy việc vắng mặt của đại diện UBND xã Ea Dr không ảnh hưởng đến việc giải quyết việc dân sự. Tòa án tiến hành mở phiên họp xét đơn yêu cầu vắng mặt đại diện UBND xã Ea Dr, huyện CM là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung yêu cầu:

- *Xác định thời điểm kết hôn:* Chị H Ñ Êb và anh Y B N đều xác định kết hôn với nhau vào ngày 11/6/2018 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Lời khai của chị H Ñ, anh Y B phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển sổ 01, ngày 11/6/2008, do UBND xã Ea Dr, huyện CM đã cấp cho chị H Ñ, anh Y B và các tài liệu, chứng cứ khác nên Tòa án có đủ cơ sở xác định chị H Ñ, anh Y B kết hôn vào ngày 11/6/2008.

- *Xác định ngày tháng năm sinh của chị H Ñ, anh Y B:* Tại lời khai chị H Ñ, anh Y B đều xác định ngày tháng năm sinh đúng của chị H Ñ Êb - sinh ngày 18/6/1992 và của anh Y B N sinh ngày 01/01/1990, nên khi làm thủ tục đăng ký kết hôn do chị H Ñ, anh Y B chưa đủ tuổi kết hôn nên đã khai tăng tuổi. Cụ thể: Chị H Ñ khai sinh ngày năm 1989, anh Y B N khai sinh năm 1987. Trên cơ sở các giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân) của chị H Ñ, anh Y B, đồng thời căn cứ Biên bản xác minh thông tin do UBND xã Ea Dr cung cấp, có đủ cơ sở xác định ngày tháng năm sinh đúng của chị H Ñ Êb - sinh ngày 18/6/1992 và của anh Y B N sinh ngày 01/01/1990.

- *Xác định điều kiện kết hôn:* Chị H Ñ Êb - sinh ngày 18/6/1992 đăng ký kết hôn với anh Y B N sinh ngày 01/01/1990 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Dr, huyện Cư M'gar vào ngày 11/6/2008. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị H Ñ Êb 15 tuổi 11 tháng 23 ngày, còn anh Y B N 18 tuổi 5 tháng 10 ngày. Căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc kết hôn giữa chị H Ñ Êb và anh Y B N đã vi phạm về độ tuổi. Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của H Ñ thì thấy: Chị H Ñ Êb và anh Y B N kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống, chị H Ñ, anh Y B hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn, đã có 03 con và tài sản chung; quá trình giải quyết việc dân sự, chị H Ñ, anh Y B cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân. Căn cứ: Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLTTANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao -Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H Ñ Êb và anh Y B N kể từ thời điểm chị H Ñ Êb đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 18/6/2010.

- *Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:* Người yêu cầu phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch 5 số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị H Ñ Êb. Công nhận quan hệ hôn nhân chị H Ñ Êb - sinh ngày18/6/1992 và của anh Y B N sinh ngày 01/01/1990 kể từ thời điểm chị H Ñ Êb đủ tuổi kết hôn, kể từ ngày 18/6/2010.

2. Lệ phí Tòa án: Chị H Ñ Êb phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004879 ngày 16/5/2025. Chị H Ñ Êb đã thực hiện xong nghĩa vụ về lệ phí.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

*** *Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh ĐăkLăk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Cư M'gar;*
- *CC THADS huyện Cư M'gar;*
- *UBND xã Ea Dr;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hsơ vụ án, lưu VP.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Y LỢI NIÊ